TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 18 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1996

- Bị đơn: Chị Bùi Yến N, sinh năm 2003

Đều có nơi cư trú: khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 10 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 10 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Yến N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Yến N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Yến N có 01 con chung là Bùi Tuệ S, sinh ngày 12/9/2022. Các đương sự thống nhất chị Bùi Yến N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có.

- Về khoản nợ chung: không có.

- Về án phí: Anh Bùi Văn Đ tự nguyện chịu 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000087 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho anh Đ số tiền 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh;
- UBND phường Móng Cái 3 , tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh